

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **584/2018/HNGĐ-ST**;

Ngày: 30/10/2018;

V/v “*Xin ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Nam**;

Ông **Ngô Minh Ngọc**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 428/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **HỒ THỊ HẠNH N** - sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 37/9 Lý Thường Kiệt, khu phố 10, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Tuấn Vĩnh T – Công ty Luật TNHH MTV Vĩnh T – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **NGUYỄN NGỌC P** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N và anh T có mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Hạnh N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc P cưới nhau vào năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố M. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh P không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 10/2016, đến tháng 12/2016 thì chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh P nhưng bị bác đơn ở Tòa án nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Từ ngày 28/7/2017 cho đến nay chị và anh P vẫn không hàn gắn tình cảm được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Đắc D – sinh ngày 28/5/2013, cháu D đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản đơn xin ly hôn vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc Phương trình bày:*

Anh và chị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố M. Lý do xin ly hôn do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, lòng chung thủy mặc dù cố gắng nhưng vẫn không hòa hợp và đã sống ly thân.

Về tình cảm: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Đắc D – sinh ngày 28/5/2013, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu:*

Chị N và anh P cưới nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, thời gian mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn tình cảm được, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung cháu Nguyễn Đắc D – sinh ngày 28/5/2013 đã sống với chị N từ khi anh chị ly thân vào tháng 10/2016 đã ổn định về tâm lý, về chỗ ở, về điều kiện giáo dục. Từ những phân tích trên đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Hạnh N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P và giao cháu D cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Hạnh N; chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nhung.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

[1] Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Hạnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hồ Thị Hạnh N và anh Nguyễn Ngọc P cưới nhau năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N xin ly hôn với anh P với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh P không quan tâm, chăm sóc vợ con; chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 10/2016, đến tháng 12/2016 thì chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh P nhưng bị bác đơn ở Tòa án nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; từ ngày 28/7/2017 cho đến nay chị và anh P vẫn không hàn gắn tình cảm được.

Tại phiên tòa chị N vẫn cương quyết xin ly hôn với anh P, phía anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt, tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt anh P gửi đến Tòa án anh yêu cầu Tòa án giải quyết hồ sơ ly hôn vắng

mặt với chị N vì anh và chị N bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, lòng chung thủy mặc dù cố gắng nhưng vẫn không hòa hợp và đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh P là có thật, thời gian mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Hồ Thị Hạnh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình

Về con chung: Chị N và anh P đều có yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Đắc D – sinh ngày 28/5/2013. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian từ ngày 28/7/2017 chị N và anh P sống ly thân cháu D sống với chị N đã ổn định về tâm lý, điều kiện giáo dục và chỗ ở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu D cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị N và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị Hạnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Hạnh N.

Về tình cảm: Chị Hồ Thị Hạnh N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc D – sinh ngày 28/5/2013 cho chị Hồ Thị Hạnh N nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Hồ Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0014997 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị N đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện C;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện C;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

